

Bản án số: 119/2022/HSST

Ngày: 25/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung.

Bà Phạm Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bùi Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2022/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2022 đối các bị cáo với:

1. Trương Văn Đ. Sinh ngày 15/5/1988. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 09, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Trương Văn M sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1965. Hiện cùng trú tại : Tổ 09, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có vợ là Lê Thanh K sinh năm 1989 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn là Trương Yên Nh sinh năm 2009, con nhỏ Trương Bảo N sinh năm 2013. Hiện ở cùng bố mẹ bị cáo tại : Tổ 09, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Tiền án, tiền sự : Không.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình từ ngày 25/8/2022 cho đến nay. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh Th. Sinh ngày 21/11/1993. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký HKTT : Phòng B42 B11 tập thể bảo tàng Hồ Chí Minh, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay : CT2B tổ 17, phường Thạch bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Thanh M sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph sinh năm 1962. Có vợ là Bùi Thu Tr sinh năm 1993. Bị cáo có 01 con là Nguyễn Minh A sinh năm 2018. Hiện cùng trú tại : Tổ 17, phường Thạch bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình từ ngày 24/12/2021 cho đến nay. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Thanh H. Sinh ngày 04/10/2001. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Chu, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Thế T sinh năm 1976 và bà Xa Thị H sinh năm 1976.

Có chồng là Nguyễn Mạnh L sinh năm 2000. Bị cáo có 01 con là Nguyễn Tuấn A sinh năm 2020.

Hiện cùng trú tại : Tổ dân phố Chu, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Thị Ng. Sinh ngày 20/01/1997. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Bùi Văn A sinh năm 1966 và bà Trần Thị H sinh năm 1976. Hiện cùng trú tại : xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo chưa có chồng con.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 cho đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng :

1. Chị Bùi Thị H sinh năm 1997.

Trú tại : Tiểu khu Mu, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

2. Anh Lê Đình C sinh năm 1983

Trú tại : Tổ 16, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

3. Chị Bạch Thị Ngọc M sinh ngày 17/11/2005.

Trú tại : xóm Khót, xã Xuân Thủy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

4. Anh Đào Văn Ngoãn T sinh năm 1993.

Trú tại : Tổ 07, phường Quỳnh lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

5. Anh Đào Anh Q sinh năm 1996.

Trú tại : Tổ 03, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn Đ sinh năm 1988. Trú tại: Tổ 09, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình là bạn bè với Nguyễn Minh Th sinh năm 1993. Trú tại : CT2B tổ 17, phường Thạch bản, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị Thanh H sinh năm 2001. Trú tại : Tổ dân phố Chu, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và Bùi Thị Ng sinh năm 1997. Trú tại : xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Sáng ngày 22/12/2021 Nguyễn Minh Th, Bùi Thị Ng và Nguyễn Thị Thanh H đang ở cùng tại phòng làm việc của Công ty bất động sản Hoàng Gia, có trụ sở tại : Khu đô thị Time City, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội, thì Trương Văn Đ điện thoại cho Ng qua ứng dụng zalo và rủ Th, Ng, H lên Hòa Bình chơi và bảo Th mua hộ Đ ít “đồ”, Th đồng ý (Th hiểu đồ ở đây là ma túy), Một lúc sau Đ lại liên lạc với Ng qua ứng dụng zalo, Đ nói với Ng muốn nhờ Th mua giúp 05 viên “kẹo”(ma túy thuốc lắc) để tối cùng sử dụng, Ng chuyển máy cho Th để Đ nói chuyện với Th, Đ nhờ Th mua 05 viên kẹo mang lên Hòa Bình để tối cùng sử dụng, Th đồng ý. Khi lên xe Th nói với Ng, H là mình không có tiền, Ng gọi điện thoại cho Đ nói : Đ ứng tiền để mua ma túy, Đ bảo Th cứ ứng tiền ra trước khi lên Hòa Bình Đ sẽ trả sau, nên Ng đưa điện thoại cho Th trực tiếp trao đổi với Đ, Th đồng ý ứng tiền mua ma túy cho Đ.

Đến khoảng 14 giờ ngày 22/12/202, Th điều khiển xe ô tô BKS: 30F – 607.42 của mình, trên xe có Nguyễn Thị Thanh H ngồi ở ghế phụ phía trước, Bùi Thị Ng ngồi ở ghế sau cùng đi lên huyện Cao Phong tỉnh Hòa Bình để làm việc, trên đường đi Th nói với H, Ng việc Đ nhờ Th mua 05 viên kẹo (ma túy) lên Hòa Bình chơi nhưng Th không biết chỗ mua nên nhờ Ng tìm mua giúp, Ng liên lạc với D (là bạn của Ng) hỏi chỗ bán ma túy, D gửi số điện thoại của người bán ma túy cho Ng để Ng tự liên lạc, Ng gọi điện và hỏi mua 05 viên kẹo (ma túy) thì người bán ma túy bảo Ng chuyển khoản trước tiền mua ma túy là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Ng nói với Th, Th đồng ý và đưa điện thoại của mình cho H, bảo H chuyển tiền từ tài khoản cá nhân của Th vào số tài khoản của người bán ma túy cung

cấp, cả ba đi đến quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để nhận ma túy. Trên đường đi thì người bán ma túy điện thoại cho Ng bảo không còn đủ kẹo phải lấy thêm loại khác nên phải trả thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Ng nói lại với Th, Th nói hết tiền trong tài khoản và bảo Ng chuyển khoản tiền của Ng cho người bán ma túy, Ng đồng ý và chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) từ tài khoản của mình cho người bán ma túy.

Khi đến điểm hẹn, Th dừng xe thì thấy có một người đàn ông đi ra phía cửa xe ô tô chỗ H ngồi, Th hạ kính bên phía H xuống, người đàn ông ném vào xe một gói giấy, Th đưa ví của Th cho H bảo H hỏi người bán ma túy còn thiếu bao nhiêu tiền để trả, thì người này nói thiếu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) nên H lấy trong ví của Th 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đưa cho người này, H cất gói ma túy vào túi sách của mình, tổng số tiền ma túy mà Th và Ng trả là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Cả ba đi lên huyện Cao Phong làm việc đến, khoảng 18 giờ cùng ngày thì quay về thành phố Hòa Bình để ăn cơm với Trương Văn Đ tại quán ăn đường đê Đà Giang. Trong khi ăn uống Đ có gọi điện thoại rủ Bùi Thị H sinh năm 1997 trú tại : Tiểu khu Mu, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và Lê Đình C sinh năm 1983, trú tại tổ 16, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến cùng tham gia, khi đến H rủ thêm Bạch Thị Ngọc M sinh ngày 17/11/2005, trú xóm Khót, xã Xuân Thủy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Trong lúc ăn cơm Đ điện thoại đặt phòng hát tại quán Karaoke Max thuộc phường Quỳnh lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong cả nhóm di chuyển đến quán Karaoke Max thuộc phường Quỳnh lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Th cầm ví của H bên trong có ma túy lên phòng 204, khi vào phòng hát Đ bảo H lấy “ kẹo” (ma túy) cho mọi người cùng sử dụng, H lấy gói ma túy mở ra thì thấy bên trong có hai gói nilon; một gói chứa 03 viên “ kẹo ”(ma túy) và một gói nilon có chứa Ketamine. H bẻ các viên ma túy thành nhiều mảnh nhỏ tự mình sử dụng sau đó đưa cho Th, Ng, Đ, H, M, C cùng sử dụng. Một lúc sau Đ tiếp tục bảo H lấy gói ma túy Ketamine ra để cùng sử dụng, H lấy gói Ketamine ra đổ sứt trên bàn rồi H cùng Th quần tờ tiền thành ống hút để sử dụng Ketamine, và đưa cho Th, Ng, Đ, H, M, C sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày Công an tỉnh Hòa Bình kiểm tra, phát hiện và thu giữ 02 (hai) nilon còn chất bám dính, 02 vỏ bóng cao su màu trắng cùng các vật chứng có liên quan, đồng thời đưa các đối tượng và trụ sở Công an làm việc. Tại thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy, Bạch Thị Ngọc M chưa đủ 18 tuổi.

Tại bản kết luận giám định số 375/KLGD-CAT-PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

" Bên trong túi nilon màu trắng viền xanh trong phong bì 01, một mặt ghi “ Niêm phong số đồ vật nghi là ma túy trong vụ việc xảy ra tại phòng 204, quán KARAOKE Max thuộc tổ 7, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình ngày 22/12/2021” có bám dính chất bột màu hồng. Chất bột màu hồng là ma túy, loại MDMA.

Chất bột màu hồng bám dính bên trong túi nilon màu trắng viền xanh quá ít không xác định được khối lượng.

Bên trong túi ni lon màu trắng trong phong bì 01, một mặt ghi “Niêm phong số đồ vật nghi là ma túy trong vụ việc xảy ra tại phòng 204, quán KARAOKE Max thuộc tổ 7, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình ngày 22/12/2021” có bám dính chất bột màu trắng..Chất bột màu trắng là ma túy, loại Ketamine

Chất bột màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng quá ít không xác định được khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 9421/C09-TT2 ngày 05/01/2022 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: *Tìm thấy các chất ma túy MDMA, Ketamine trong 07 (bảy) mẫu nước tiểu gửi giám định.*

Vật chứng vụ án :

- 02 (hai) vỏ túi nilon có bám dính MDMA và Ketamine.
- 02 quả bóng cao su màu trắng.
- Đối với chiếc điện thoại di động Trương Văn Đ dùng để liên lạc nhờ Nguyễn Minh Th mua ma túy, Đ khai đã làm mất trong quá trình đi làm ở Hà Nội nên không tiến hành thu giữ được.

****Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Minh Th :***

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng.
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 01309781 mang tên Nguyễn Minh Th.
- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY màu nâu hồng, BKS: 30F-607.42 xe cũ đã qua sử dụng và các giấy tờ có liên quan.

****Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh H :***

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng, đen mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng.
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 113719461 mang tên Nguyễn Thị Thanh H.

****Vật chứng tạm giữ của Bùi Thị Ng :***

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, trắng mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen đã qua sử dụng.
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 091775334 mang tên Bùi Thị Ng.
- 01 (một) thẻ Ngân hàng BIDV màu vàng mang tên BUI THI NG.
- 01 (một) Thẻ DAI-ICHI LIFE ghi tên Bùi Thị Ng

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP ProBook 4740s màu xám đã cũ, qua sử dụng (thu giữ trong ô tô)

-01 (một) điện thoại di động màu vàng (thu giữ trong ô tô).

Cáo trạng số 55/CT-VKS – P1 ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình truy tố Trương Văn Đ, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Thị Thanh H, Bùi Thị Ng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b,c khoản 2 điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Về tội danh: đề nghị tuyên các bị cáo Trương Văn Đ, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Thị Thanh H, Bùi Thị Ng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt :

1.Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Trương Văn Đ từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

2.Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Minh Th từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Thanh H từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù..

4.Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Thị Ng từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Về hình phạt bổ sung : các bị cáo đều là người lao động tự do, không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng : đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) vỏ túi nilon có bám dính MDMA và Ketamine, 02 quả bóng cao su màu trắng.

* Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước :

-01 (một) điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng của Bùi Thị Ng.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng của Nguyễn Minh Th.

*** Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Minh Th :**

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 01309781 mang tên Nguyễn Minh Th.
- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY màu nâu hồng, BKS: 30F-607.42 xe cũ đã qua sử dụng và các giấy tờ có liên quan.

*** Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh H :**

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng, đen mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng.
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 113719461 mang tên Nguyễn Thị Thanh H

*** Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Ng :**

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, trắng mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng.
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 091775334 mang tên Bùi Thị Ng.
- 01 (một) thẻ Ngân hàng BIDV màu vàng mang tên BUI THI NG.
- 01 (một) Thẻ DAI-ICHI LIFE ghi tên Bùi Thị Ng.
- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP ProBook 4740s màu xám đã cũ, qua sử dụng (thu giữ trong ô tô)
- 01 (một) điện thoại di động màu vàng. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 106/BB ngày 21/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

Các bị cáo phải nộp hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa hay tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và trình bày hoàn cảnh gia đình, mong nhận được mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng

các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, do vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 22/12/2021 tại phòng 204, quán Karaoke Max thuộc tổ 7, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Trương Văn Đ, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Thị Thanh H và Bùi Thị Ng đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 07 người, trong đó có Bạch Thị Ngọc M là người chưa đủ 18 tuổi, do đó các bị cáo đều bị truy tố theo điểm b,c khoản 2 điều 255 của Bộ luật hình sự. *Điểm b đối với 02 người trở lên.*

Điểm c đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Hành vi của các bị cáo thỏa mãn dấu hiệu của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cần xét xử theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng hành vi mua ma túy về sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra : Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Đ giữ vai trò đầu vụ, là người khởi xướng việc mua ma túy để các bị cáo cùng sử dụng, tổ chức việc thực hiện, là người điện thoại rủ Lê Đình C, Bùi Thị H đến cùng tham gia, đặt phòng hát tại quán Karaoke Max là địa điểm để cả nhóm cùng sử dụng ma túy , chỉ đạo bị cáo H bẻ MDMA chia cho mọi người, xào ma túy cho mọi người có mặt trong phòng hát cùng sử dụng, do đó khi quyết định hình phạt bị cáo Đ phải chịu mức án cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Th ; là bị cáo có vai trò giúp sức tích cực, bị cáo nhận thức được hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích hưởng thụ nên cùng với Nguyễn Thị Thanh H và Bùi Thị Ng mua ma túy cho Đ, là người trả tiền mua ma túy 02 lần là 3.000.000đ (trong đó 01 lần chuyển khoản số tiền 1.500.000đ qua điện thoại của mình, 01 lần trả tiền trực tiếp cho người bán ma túy là 1.500.000đ). Tại phòng hát 204 Th là người cuốn tờ tiền thành ống hút để sử dụng Ketamine, thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với hai người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Tuy nhiên vai trò của bị cáo thứ yếu nên mức hình phạt sẽ thấp hơn so với bị cáo Đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H : là người giúp Th chuyển khoản tiền mua ma túy, trực tiếp đưa tiền cho người bán ma túy từ ví tiền của Th, là người cầm số ma túy mua được từ Hà Đông mang lên Hòa Bình, Theo sự chỉ đạo của Đ, H trực tiếp bẻ 03 viên kẹo (ma túy loại MDMA) thành nhiều mảnh nhỏ, sử dụng và đưa

cho Th, Ng, Đ, H, M, C sử dụng, sau đó lấy đĩa sứ để trên bàn dùng bột lửa để sào Ketamine, cùng bị cáo Th cuốn tờ tiền thành dạng tẩu và sử dụng sau đó đưa cho mọi người cùng sử dụng. Với những hành vi của bị cáo HĐXX thấy bị cáo là người có vai trò giúp sức tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do đó mức hình phạt sẽ thấp hơn so với bị cáo Trương Văn Đ.

Đối với bị cáo Bùi Thị Ng : Ng là người dùng điện thoại của mình trực tiếp liên lạc, giao dịch mua ma túy, chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) từ tài khoản của mình cho người bán ma túy, cùng tham gia sử dụng ma túy với các bị cáo Đ, Th, H nhưng thuộc trường hợp đồng phạm với vai trò thứ yếu, do đó mức hình phạt sẽ thấp hơn so với các bị cáo Đ, Th, H.

[3]. Về nhân thân người phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Các bị cáo trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Trương Văn Đ đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo Nguyễn Minh Th đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc cung cấp thông tin giúp giải quyết vụ án khác, bản thân có ông bà ngoại và bố đẻ là người có công được tặng thưởng Huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng khoản 3 điều 54 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Minh Th; khoản 2 điều 54 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Bùi Thị Ng cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại điểm b, c khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện cần có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo Đ, Th, H, Ng không có việc làm nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn trả sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động dùng để sử dụng vào việc liên lạc, giao dịch và chuyển tiền mua ma túy HĐXX tuyên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước cụ thể : Điện thoại di động của Nguyễn Minh Th dùng để chuyển tiền từ tài khoản của mình cho người bán ma túy, điện thoại di động của Bùi Thị Ng dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

Đối với chiếc điện thoại di động của Trương Văn Đ dùng để liên lạc nhờ Nguyễn Minh Th mua ma túy, Đ khai đã làm mất trong quá trình đi làm ở Hà Nội nên không tiến hành thu giữ được.

Các vật chứng còn lại không liên quan đến vụ án, HĐXX tuyên trả lại cho các bị cáo

[5] Đối với hành vi của các cá nhân khác trong vụ án.

Đối với người đàn ông tên D các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo, người đàn ông tên Hoàng Văn Th là chủ số tài khoản các bị cáo đã chuyển tiền để mua ma túy và người đàn ông tên Lê Tiến D là chủ số thuê bao mà Bùi Thị Ng khai là người giới thiệu bán ma túy cho Ng, cả ba người không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nên Tòa không có căn cứ giải quyết trong vụ án này, khi nào xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Đình C, Bùi Thị H, Bạch Thị Ngọc M là người cùng sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo, không biết và không giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với C, H, M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với Đào Văn Ng T là người quản lý quán Karaoke Max và Đào Anh Q là nhân viên phục vụ, không biết về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, nhưng để xảy ra sự việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi mình quản lý là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Tú về hành vi này nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn Đ.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Th.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thị Ng.

Và các điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Trương Văn Đ, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Thị Thanh H, Bùi Thị Ng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt Trương Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2022.

Xử phạt Nguyễn Minh Th 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

Xử phạt Nguyễn Thị Thanh H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

Xử phạt Bùi Thị Ng 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021

2. Về vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy :02 (hai) vỏ túi nilon có bám dính MDMA và Ketamine, 02 quả bóng cao su màu trắng.

* Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước :

-01 (một) điện thoại di động màu xanh đen đã qua sử dụng của Bùi Thị Ng.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng của Nguyễn Minh Th.

* **Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Th :**

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 01309781 mang tên Nguyễn Minh Th.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY màu nâu hồng, BKS: 30F-607.42 xe cũ đã qua sử dụng và các giấy tờ có liên quan.

* **Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh H :**

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng, đen mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số: 113719461 mang tên Nguyễn Thị Thanh H

* **Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Ng :**

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, trắng mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng.
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số: 091775334 mang tên Bùi Thị Ng.
- 01 (một) thẻ Ngân hàng BIDV màu vàng mang tên BUI THI NG.
- 01 (một) Thẻ DAI-ICHI LIFE ghi tên Bùi Thị Ng
- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP ProBook 4740s màu xám đã cũ, qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động màu vàng.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng số 106/BB ngày 21/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

3.Về án phí: các bị cáo Trương Văn Đ, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Thị Thanh H và Bùi Thị Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự TPHB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Các bị cáo; Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐINH THỊ NGỌC HÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự TPHB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Bị cáo; Lưu HS

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 16 tháng 8 năm 2022

Tại phòng nghị án- Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Đinh Thị Ngọc Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tăng Văn Quang.

Ông Nguyễn Mạnh Trường.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với :

Bị cáo Phạm Ngọc Hải. Sinh ngày 18/10/1984.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Ngọc 2, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được xem xét tại phiên toà; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1- Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo, người tham gia tố tụng cung cấp đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2- Về tội danh: Mua bán trái phép chất ma túy

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bộ luật hình sự ;

Kết quả biểu quyết: 3/3

3- Về hình phạt: xử phạt Phạm Ngọc Hải 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong vật chứng bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định chất ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 07 tờ giấy màu trắng kích thước 4 x4 (cm); 01 tờ giấy bạc màu vàng kích thước 4 x8(cm); 01 dao lam, 01 nửa dao lam.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước 300.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Hải số tiền 1.150.000đ.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng số 75/BB ngày 22/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình

Kết quả biểu quyết: 3/3

5/ Về án phí : Điều 135; Điều 136; Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Kết quả biểu quyết: 3/3

6/ Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 8 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Số: /HSST-QĐTG

TP Hòa Bình, ngày 25 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung;

Bà Phạm Thị Nga.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 239 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 25 tháng 10 năm 2022 của hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tạm giam bị cáo: Bùi Thị Ngọc. Sinh ngày 20/01/1997. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phô Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt

(.....) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/10/2022.

Điều 2: Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CATHB ;
- VKSND TP HB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA